

Số: 27/QĐ-UBND

Chí Tân, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023
trên địa bàn xã Chí Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÍ TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện Khoái Châu về Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 trên địa bàn huyện Khoái Châu;

Theo đề nghị của công chức Tư pháp xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 trên địa bàn xã Chí Tân.

Điều 2. Giao công chức Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng UBND xã; công chức Tư pháp xã; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đào Văn Sinh

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác trọng tâm tư pháp năm 2023 trên địa bàn xã Chí Tân
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08/02/2023
của UBND xã Chí Tân)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện Khoái Châu về Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 trên địa bàn huyện Khoái Châu;

Ủy ban nhân dân xã Chí Tân ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 với những nội dung sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục tham mưu thể chế hóa những định hướng chính sách lớn, then chốt trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Khoái Châu khóa XXIV, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp. Tập trung tham mưu về công tác thể chế và giải quyết các vấn đề pháp lý đảm bảo thực hiện Chiến lược phòng chống dịch bệnh Covid-19 và Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”*.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, chú trọng thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các công tác này, nhất là việc theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản trái pháp luật, xử lý kết quả rà soát văn bản của các ban, ngành trên địa bàn xã..

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án *“Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật”* giai đoạn 2018-2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh ban hành. Tổ chức thi hành hiệu quả VBQPPL, nhất là các luật, pháp lệnh, nghị quyết mới được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và các Nghị định quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC). Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 80KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo định hướng chuyển đổi số trong công tác này; đẩy mạnh truyền thông chính sách pháp luật từ khâu xây dựng dự thảo để tạo sự đồng thuận xã hội.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ở địa phương; chủ động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, đăng ký biện pháp bảo đảm; quan tâm phát triển hiệu quả, chất lượng hoạt động trọng tài, hòa giải thương mại; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý (TGPL), nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch. Tập trung giải quyết các vấn đề quốc tịch cụ thể phát sinh trong thực tiễn.

7. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp địa phương; tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền trong các đơn vị thuộc ngành Tư pháp gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và cá thể hóa trách nhiệm; nâng cao tinh thần trách nhiệm, vai trò gương mẫu của người đứng đầu. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của huyện. Chủ động phối hợp xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

b) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND xã về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý VBQPPL trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định các dự thảo VBQPPL, đặc biệt là các dự thảo phục vụ trực tiếp cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

c) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra VBQPPL và chú trọng việc xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra. Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội, việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hoà giải ở cơ sở

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Phổ biến kịp thời và đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ, công chức và Nhân dân. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tổ chức thông tin, phổ biến chính sách quan trọng trong dự thảo VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội*” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Tổ chức tổng kết 10 năm triển khai thi hành Luật PBGDPL và tổng kết 10 năm thực hiện Ngày Pháp luật ở địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027; Đề án “*Đánh giá hiệu*

quả công tác PBGDPL”; Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gắn với việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở*” ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ở địa phương; rà soát, củng cố, xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, chú trọng thu hút lực lượng công an, cán bộ công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở. Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong việc đẩy mạnh thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” nhằm nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

e) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định này. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

3. Công tác quản lý xử lý VPHC và theo dõi thi hành pháp luật

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Phòng Tư pháp năm 2023. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật nêu tại Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức

thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022”, tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án và nghiên cứu đề xuất các giải pháp xây dựng thể chế về tổ chức thi hành pháp luật.

b) Tổ chức thi hành tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này; tăng cường quản lý nhà nước, chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn thi hành pháp luật về XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật. Triển xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC ngay sau khi có chỉ đạo của Phòng Tư pháp.

c) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, cải thiện điểm số, nâng thứ hạng chỉ số B1 nhằm góp phần cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước.

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, tạo điều kiện để đẩy mạnh giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử, kết nối chia sẻ dữ liệu hộ tịch cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại, giảm tải áp lực cho các cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và tránh lãng phí xã hội trong công tác này.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước La Hay số 33; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 112/2021/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển

công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

d) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra để nắm thực chất tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường; chú trọng công tác hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, bảo đảm việc yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025. Thực hiện có hiệu quả các chính sách TGPL cho người nghèo và người được TGPL khác theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; triển khai các hoạt động TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi được phê duyệt; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác TGPL.

6. Công tác tổ chức xây dựng Ngành

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp theo hướng trẻ hoá đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo sự kế thừa giữa các thế hệ công chức, viên chức; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng công chức, viên chức; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra theo từng giai đoạn và hàng năm.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao kỷ luật, kỷ cương công vụ; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức Ngành Tư pháp chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức

Ngành Tư pháp trong sạch, vững mạnh gắn với việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và thi đua khen thưởng

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động xã, của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số của xã, của ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến do ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc kết nối, cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử của xã. Nâng cấp, mở rộng, phát triển, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở liệu và phần mềm ứng dụng; triển khai mở rộng hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dùng chung của huyện, của ngành Tư pháp; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới phát triển Chính phủ số.

b) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của xã năm 2023 và giai đoạn 2021-2025; đồng thời triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2023.

c) Tổ chức phát động và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua trong toàn ngành Tư pháp năm 2023, góp phần tạo nền tảng vững chắc, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2023 và giai đoạn 2021-2025.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng kế hoạch công tác năm 2023 đã được phê duyệt, chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

9. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành

a) Công chức Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã có liên quan, tham mưu UBND xã trong việc xây dựng

chương trình, kế hoạch, đề án của UBND xã để thực hiện tốt công tác tư pháp năm 2023 ở địa phương.

b) Các ban, ngành, đoàn thể xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với công chức Tư pháp để tham mưu giúp UBND xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương.

c) Các ban, ngành của xã căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật liên quan, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2023 và giai đoạn 2021-2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Tư pháp xã

a) Chủ trì tham mưu UBND xã ban hành Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2023 phù hợp với tình hình của địa phương.

b) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành, đoàn thể liên quan thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2023 của UBND xã.

c) Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết công tác tư pháp trên địa xã theo hướng dẫn của Phòng Tư pháp; đồng thời lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng.

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo đúng thời gian quy định (*định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và UBND huyện*).

2. Trưởng các ban, ngành xã

Phối hợp với công chức Tư pháp thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch của ban, ngành mình về lĩnh vực công tác tư pháp năm 2023. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua công chức Tư pháp để tổng hợp*).

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ban, ngành kịp thời báo cáo UBND xã (*qua công chức Tư pháp*) để chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Sinh

